

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa

Điện thoại: 02373 724 668

Fax: 02373 757 886

Website: http://www.pvc-th.vn

Email: info@pvc-th.vn



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XLDK VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 28 /XLDKTH-TCHC

Thanh Hóa, Ngày 13 tháng 4 năm 2023

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về việc: Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty PVC-TH

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty : Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa

Mã chứng khoán: PVH

Trụ sở chính : Tầng 10, tòa nhà dầu khí, Số 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa

Điện thoại : 02373 724 668 Fax: 02373 757 886

Người được UQCBTT: Nguyễn Thị Huệ

Địa chỉ : SN 47/4 Nam Cao - Phường Tân Sơn -TP.Thanh Hóa

Điện thoại : 091.651.7799

Loại thông tin công bố:  24 giờ  bất thường  định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2022 (Nội dung chi tiết Báo cáo đính kèm).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐƯỢC UQ THỰC HIỆN CBTT

Nguyễn Thị Huệ

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2022;

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

### CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

#### I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

##### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa
- Tên quốc tế : ThanhHoa Petroleum Construction Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp: 2800947548
- Vốn điều lệ: 210.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 210.000.000.000 VNĐ
- Địa chỉ : Tầng 10, Tòa nhà Dầu khí, số 38A đại lộ Lê Lợi, P.Điện Biên, TP.ThanhHóa.
- Điện thoại : 02373.724.668
- Fax : 02373.757.886
- Website : [www.pvc-th.vn](http://www.pvc-th.vn)
- Mã cổ phiếu: PVH
- Mã số thuế : 2800947548
- Số tài khoản : 45000015568668
- Mở tại : Seabank - Chi nhánh Thanh Hóa
- **Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa tiền thân là Công ty cổ phần Thịnh Phát, được thành lập theo giấy chứng nhận số 2800947548 do Sở KH&ĐT tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 16 tháng 02 năm 2006 và thay đổi lần thứ 11 ngày 18 tháng 10 năm 2021;

Năm 2010, Tổng công ty PVC tiến hành đầu tư vào Công ty cổ phần Thịnh Phát và tại Đại hội cổ đông họp ngày 22/08/2010 đã ban hành Nghị quyết số 50/NQ-ĐHĐCĐ về việc chính thức thay đổi tên Công ty cổ phần Thịnh Phát thành Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH) và tăng vốn điều lệ từ 3,5 tỷ lên 210 tỷ đồng;

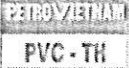
Ngày 09/05/2011, Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa đã được Ủy ban chứng khoán Nhà Nước Công nhận là công ty đại chúng theo công văn số 1300/UBCK-QLPH.

Ngày 10/5/2017, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận việc đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa, niêm yết trên sàn UPCOM theo Quyết định số 330/QĐ-SGDHN ngày 10/5/2017.

Ngày giao dịch đầu tiên: thứ 6 ngày 19/5/2017; Mã CP: PVH; giá tham chiếu cho phiên giao dịch đầu tiên: 6.600 đồng/cổ phiếu.

##### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính của Công ty bao gồm:



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA**

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa  
 Điện thoại: 02373 724 668 Fax: 02373 757 886  
 Website: http://www.pvc-th.vn Email: info@pvc-th.vn

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng đi thuê. Đầu tư cải tạo đất, đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê đã có hạ tầng, phát triển các dự án nhà ở trong khu đô thị, văn phòng cho thuê, khu công nghiệp;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động; đại lý du lịch, điều hành tour du lịch;
- Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ, xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, công trình dây và trạm biến áp đến 35kv, công trình thể thao ngoài trời, hạ tầng kỹ thuật KCN, khu chế xuất, khu đô thị, khu kinh tế;
- Phá dỡ, lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét, sản xuất sắt, thép, gang; sản xuất các cấu kiện kim loại, gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Bảo dưỡng sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác, kho bãi lưu giữ hàng hóa và một số dịch vụ khác...
- Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp, trồng rừng và chăm sóc rừng.

**2.2 Địa bàn kinh doanh**

- Thị trường thi công chủ yếu: Tỉnh Quảng Ninh, Yên Bái, các huyện lân cận thuộc Tỉnh Thanh Hoá và các địa bàn khác trong toàn quốc.

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

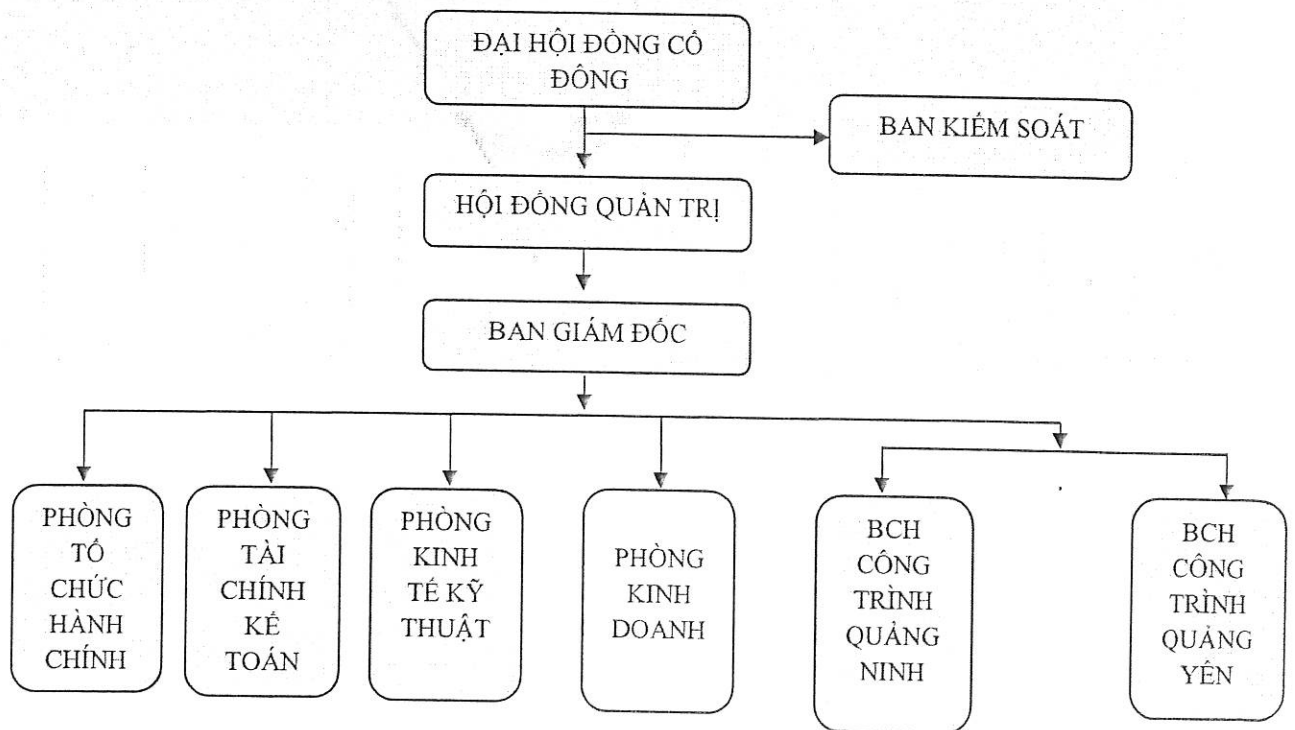
**- Mô hình quản trị công ty:**

Công ty được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc;

**- Cơ cấu bộ máy quản lý:**

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty tại thời điểm hiện tại:

**MÔ HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ**



- Các Công ty con, Công ty liên kết: Không có

**4. Định hướng phát triển:**

- Công ty đặt mục tiêu đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh. Duy trì khối đoàn kết, thống nhất từ HĐQT, BKS, Ban điều hành Công ty cùng toàn thể người lao động để quyết tâm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà ĐHCĐ năm 2022 giao cho, chú trọng việc cải tạo sửa chữa lại Tòa nhà 38A để tìm kiếm các đối tác mới mang lại doanh thu cố định cho PVC-TH, đồng thời tạo tiền đề phát triển cho các năm kế tiếp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của HĐQT để có biện pháp động viên, khuyến khích kịp thời những cá nhân, tập thể làm tốt nhiệm vụ, phát hiện và xử lý kịp thời những biểu hiện tiêu cực, thiếu tinh thần trách nhiệm. Tạo điều kiện thuận lợi cho CBCNV hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục giữ vững mối quan hệ gắn kết, tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của các cổ đông để phát triển văn hóa trong doanh nghiệp theo hướng tiên tiến, hiện đại tiếp tục nâng cao vị thế thương hiệu, uy tín đảm bảo Công ty phát triển bền vững. Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với CBCNV trong toàn Công ty.

**5. Các rủi ro**

Do công tác nghiệm thu PCCC của các cơ quan chức năng thời gian qua rất nghiêm ngặt nên năm 2022 PVC-TH vẫn chưa đưa Tòa nhà vào khai thác như dự kiến, kế hoạch doanh thu từ cho thuê văn phòng Tòa nhà không đạt được. Mặt khác, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, những quý đầu năm 2022 số lượng CBCNV của Công ty cũng như cán bộ kỹ thuật thi công tại các công trình bị nhiễm bệnh rất nhiều phải nghỉ dài ngày để điều trị, đã ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thi công của các dự án. Tình hình dịch bệnh và một số yếu tố khách quan khác nên giá cả nguyên vật liệu, giá xăng dầu tăng cao dẫn đến giá vốn của công trình tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh tế của các gói thầu. Năng lực thiết bị thi công của đơn vị không có, trong khi hầu hết các gói thầu đơn vị nhận được là công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật cần dùng nhiều thiết bị máy móc. Các thiết bị này đều phải đi thuê đã làm giảm đáng kể hiệu quả kinh tế của gói thầu.

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022:

Một số chỉ tiêu chính đạt được trong năm 2022, cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2022	TH năm 2022	Tỷ lệ TH/ KH (%)
1	Giá trị sản lượng	62,3	59,38	95%
2	Doanh thu	54,0	33,12	61%

3	Lợi nhuận trước thuế, trong đó:	0,3	(6,035)	
4	Giá trị Đầu tư	12,0	11,28	94%
5	Số phải nộp ngân sách Nhà nước	1,0		
6	Thu nhập bình quân	9,5	9,3	98%

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2022	TH năm 2022	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Vốn điều lệ	210,00	210,00	100%
2	Doanh thu	54,0	33,12	61%
3	Lợi nhuận trước Thuế	0,3	(6,035)	

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ liên hệ	Ngày bổ nhiệm thành viên BDH	Tỷ lệ SH CP có quyền BQ (%)
1	Ông Phạm Văn Trường - Giám đốc Công ty	12/5/1978	Kỹ sư Thủy lợi	P607 nhà 17 - T5 khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính - Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	14/10/2021	0
2	Ông Nguyễn Văn Quang - Phó Giám đốc Công ty	21/1/1977	Cử nhân Kinh tế - ngành Kế toán	Số 46/4, đường Định Hòa, P.Đông Cương, TP.Thanh Hóa	9/9/2019	0
3	Bà Vũ Thị Hà - Phó Giám đốc Công ty	8/8/1977	Kỹ sư Kinh tế XD	SN 38H, đường Phú Thọ, P.Phú Sơn, TP.T.Hóa	18/4/2017	0

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2022 Ban điều hành không có sự thay đổi.

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

- + Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến ngày 31/12/2022: 53 người;
- + Chính sách đối với người lao động:

Thời gian làm việc: Công ty thực hiện làm việc 8 giờ/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ thứ 7 và chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, cán bộ nhân viên có thể làm thêm giờ và được hưởng chế độ thỏa đáng. Người lao động được nghỉ Lễ, Tết, nghỉ ốm đau và thai sản theo đúng quy định của Nhà nước và Bộ Luật lao động.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện cần thiết cho toàn bộ CBCNV sử dụng làm việc và luôn cố gắng tạo điều kiện cơ sở vật chất tốt nhất cho người lao động. Văn phòng, môi trường làm việc được thiết kế khang trang, ngăn nắp và đảm bảo vệ sinh an toàn.

Công ty luôn đảm bảo lợi ích cho người lao động về lương, phụ cấp, công việc, và các khoản phúc lợi khác cũng như thực hiện tốt các chế độ chính sách Nhà nước quy định đối với người lao động về BHXH, BHYT, BHTN... tạo điều kiện cho người lao động yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty. Việc trả lương, thưởng cho người lao động trong Công ty được thực hiện theo Quy chế của Công ty. Người lao động được hưởng lương theo vị trí công việc, hiệu suất công việc, hàng năm Công ty chi thưởng cho người lao động vào các dịp Lễ, Tết... đồng thời tổ chức tốt các đợt thăm quan, du lịch cho người lao động.

**- Thay đổi chính sách:**

Bên cạnh việc duy trì các chính sách với người lao động trong Công ty như đã nêu trên, để tạo động lực cho CBCNV hoàn thành nhiệm vụ, cùng nhau góp sức trong sự nghiệp phát triển của Công ty, tạo sự gắn bó, đoàn kết và nâng cao vai trò của CBCNV cùng nhau phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ ... Trong năm 2022 Công ty cũng có 1 số chính sách mới đối với người lao động như việc người lao động được hưởng chế độ ăn ca tại cơ sở làm việc, bố trí kịp thời chỗ ăn ở cho cán bộ kỹ thuật ở xa, các Ban chỉ huy công trường.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các Dự án:**

a. Các khoản đầu tư: *Đã được thuyết minh tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa;*

b. Các Công ty con, Công ty liên kết: Không có

**4. Tình hình tài chính:**

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	% tăng giảm
Doanh thu thuần	30.640.638.105	10.841.468.353	282,62
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(6.019.356.941)	(34.882.521.266)	
Lợi nhuận khác	(15.985.529)	1.596.866.991	
Lợi nhuận trước Thuế	(6.035.342.470)	(33.285.654.275)	
Lợi nhuận sau Thuế	(6.035.342.470)	(33.285.654.275)	

**Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,67	1,88	
Tài sản ngắn hạn	226.781.605.810	220.429.202.181	
Nợ ngắn hạn	135.426.505.596	117.540.701.365	
Tài sản ngắn hạn khác	3.349.702.757	1.871.222.353	
Hàng tồn kho	96.871.517.582	82.270.355.207	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Tổng tài sản	609.186.919.514	600.609.347.945	
Vốn chủ sở hữu	78.115.158.549	84.150.501.019	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	0,34	0,14	
Giá vốn hàng bán và DV cung cấp	30.706.370.314	12.295.141.315	
+ Vòng quay tổng tài sản	0,05	0,02	
Doanh thu thuần	30.640.638.105	10.841.468.353	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế TNDN	- 6.035.342.470	- 33.285.654.275	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	- 6.019.356.941	- 34.882.521.266	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn của chủ sở hữu:**

a. **Cổ phần:** Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành:

- Tổng số cổ phần: 21.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 21.000.000 cổ phần

b. **Cơ cấu cổ đông:**

Cổ đông	Giá trị sở hữu (đồng)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
<b>Phân theo tỷ lệ sở hữu</b>			
1. Cổ đông lớn	75.600.000.000	7.560.000	36 %
2. Cổ đông khác	134.400.000.000	13.440.000	64 %
<b>Cộng</b>	<b>210.000.000.000</b>	<b>21.000.000</b>	<b>100%</b>
<b>Phân theo cơ cấu nội bộ</b>			
1. Cổ đông cá nhân	87.000.000.000	8.700.000	41,429%
2. Cổ đông tổ chức	123.000.000.000	12.300.000	58,571%
<b>Cộng</b>	<b>210.000.000.000</b>	<b>21.000.000</b>	<b>100%</b>
<b>Phân theo nguồn vốn hình thành</b>			
1. Nhà nước	75.600.000.000	7.560.000	36%

2. Cổ đông khác	134.400.000.000	13.440.000	64%
<b>Cộng</b>	<b>210.000.000.000</b>	<b>21.000.000</b>	<b>100%</b>
Phân theo địa bàn			
1. Cổ đông trong nước	210.000.000.0000	21.000.000	100%
2. Cổ đông nước ngoài	0	0	0
<b>Cộng</b>	<b>210.000.000.000</b>	<b>21.000.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty tại ngày 28/03/2023 do VSD lập)

- c. **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không thay đổi
- d. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:**
  - Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phần
  - Giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm 2022: Không có
- e. **Các chứng khoán khác:** Trong năm 2022 không có.
- 6. **Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:**
  - a. **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**
    - Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không
    - Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
  - b. **Chính sách liên quan đến người lao động:**

Công ty tuân thủ và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước và có các chế độ khen thưởng phúc lợi...

Môi trường làm việc chuyên nghiệp, văn minh, lịch sự và tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
  - c. **Hoạt động đào tạo người lao động:**

Khuyến khích, tạo điều kiện cho các CBCNV được tham gia các lớp đào tạo/hội thảo do Trung tâm đào tạo Chứng khoán, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, HNX, HSX, VSD tổ chức...
  - d. **Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh:** Chưa có

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2022, PVC-TH đã đối diện với những khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty, khó khăn trong công tác tìm kiếm việc làm, trong công tác thanh quyết toán các công trình/dự án và trong công tác thu hồi công nợ, khó khăn trong việc khai thác kinh doanh Tòa nhà 38A sau sự cố cháy nổ do công tác nghiệm thu PCCC rất nghiêm ngặt...

Ban điều hành đã nỗ lực tìm kiếm, tiếp thị việc làm và thực hiện nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho Công ty, năm 2022 PVC-TH đã tiếp thị và nhận được các công trình mới ngoài ngành từ các Chủ đầu tư như: Các gói thầu xây lắp hạ tầng giao thông, thoát nước của Tập đoàn Sun Group tại tỉnh Quảng Ninh, Quảng Yên - Thanh Hóa; Gói thầu



xây lắp điện của Công ty Điện lực Thanh Hóa; Gói thầu xây lắp nhà dịch vụ của Tổng công ty đầu tư và XD TM Anh Phát...đặc biệt PVC-TH đã tiếp cận được nguồn vốn ngân sách Nhà nước thông qua đấu thầu cạnh tranh và trúng gói thầu xây dựng đường giao thông và tràn nước tỉnh lộ 171 tỉnh Yên Bái do Sở GTVT Yên Bái làm Chủ đầu tư.

## 2. Tình hình tài chính:

### a. Tình hình tài sản:

Tại thời điểm 31/12/2022, tổng tài sản của Công ty: 609.186.919.514 đồng, biến động so với năm 2021: 8.577.571.569 đồng. Trong đó tài sản ngắn hạn là: 226.781.605.810 đồng, biến động so với năm 2021: 6.352.403.629 đồng. Tài sản dài hạn tại thời điểm 31/12/2022 là: 382.405.313.704 đồng, biến động so với năm 2021: 2.225.167.940 đồng.

### b. Tình hình nợ phải trả:

Tính đến thời điểm 31/12/2022, tình hình nợ phải trả của Công ty như sau:

<i>ĐVT: Triệu đồng</i>			
TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
I	<b>Nợ ngắn hạn</b>	101.135,30	119.021,11
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		700,00
2	Phải trả người bán ngắn hạn	9.087,67	24.271,56
3	Người mua trả trước ngắn hạn	784,34	784,34
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	241,09	276,74
5	Phải trả người lao động	467,56	817,56
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	84.525,18	84.525,18
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.636,82	4.442,23
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.392,64	3.203,50
II	<b>Vay và nợ dài hạn</b>	381.594,28	378.802,67
	<b>Tổng</b>	<b>482.729,58</b>	<b>497.823,78</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022)

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2022, Công ty thực hiện cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty theo mô hình quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 là: Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Năm 2022, PVC-TH đã định hướng tái cấu trúc toàn diện đơn vị, cắt giảm lao động gián tiếp, tăng lao động trực tiếp, thành lập các Đội xây lắp đảm bảo thi công trực tiếp các công trình PVC-TH đảm nhận, chú trọng tuyển dụng cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên

môn và có kinh nghiệm phục vụ công tác tiếp thị đấu thầu, làm hồ sơ thanh quyết toán cũng như điều hành thi công.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2023	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Giá trị sản lượng</b>	Tỷ đồng	<b>45,0</b>	
1.1	Sản lượng từ hoạt động xây lắp	Tỷ đồng	41,0	
1.2	Sản lượng từ các hoạt động khác	Tỷ đồng	4,0	
<b>2</b>	<b>Doanh thu</b>	Tỷ đồng	<b>42,0</b>	
2.1	Doanh thu từ xây lắp	Tỷ đồng	38,0	
2.2	Doanh thu từ hoạt động KD khác	Tỷ đồng	4,0	
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận trước Thuế</b>	Tỷ đồng	<b>-2,5</b>	
<b>4</b>	<b>Giá trị đầu tư</b>	Tỷ đồng	<b>4,0</b>	
4.1	Đầu tư sửa chữa tòa nhà 38A	Tỷ đồng	2,0	
4.2	Đầu tư mua sắm MMTB	Tỷ đồng	2,0	
<b>5</b>	<b>Nộp NSNN</b>	Tỷ đồng	<b>0,8</b>	
<b>6</b>	<b>Thu nhập bình quân</b>	Tỷ đồng	<b>9,5</b>	

*Các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty như sau:*

- Tiếp tục xây dựng phương án tái cấu trúc lại PVC-TH, sắp xếp lại mô hình tổ chức đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của đơn vị. Nâng cao năng lực và chất lượng bộ máy điều hành, sắp xếp lại nhân sự, lao động cho phù hợp nhằm nâng cao năng suất lao động và tiết giảm chi phí quản lý đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2023.
- Huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung nâng cao năng lực thi công, xây dựng đội ngũ đấu thầu chuyên nghiệp, tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu các công trình có nguồn vốn an toàn (có vốn ngân sách Nhà nước, vốn đầu tư công và vốn của doanh nghiệp Nhà nước).
- Chỉ đạo quyết liệt trong công tác lập hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi vốn, thu hồi công nợ tại các dự án/công trình, thu hồi công nợ cá nhân bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD của Công ty. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán, quản lý dòng tiền theo từng dự án/gói thầu/hạng mục công việc.
- Tiếp tục công tác khởi kiện thu hồi công nợ từ các đơn vị/cá nhân đã đầy đủ hồ sơ pháp lý và còn khả năng trả nợ.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa

Điện thoại: 02373 724 668

Fax: 02373 757 886

Website: <http://www.pvc-th.vn>

Email: [info@pvc-th.vn](mailto:info@pvc-th.vn)

23100V1311A  
PVC-TH

- Tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, có cơ chế khen thưởng nhằm khuyến khích CBCNV thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.
- Tăng cường công tác tìm kiếm các đơn vị/khách hàng có nhu cầu thuê văn phòng làm việc, mang lại doanh thu cho PVC-TH sau khi sửa chữa và được nghiệm thu PCCC.
- Tiếp tục triển khai thi công các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, đúng tiến độ với Chủ đầu tư.
- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị Doanh nghiệp, cân đối dòng tiền và quản trị rủi ro. rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ của Công ty đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và điều lệ của Công ty.

**5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:**

a. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể CBCNV luôn nỗ lực để theo sát kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua. Bên cạnh đó, Công ty cũng cố gắng tạo điều kiện tối đa để người lao động được nâng cao trình độ chuyên môn và được tham gia các chương trình phúc lợi của Công ty đầy đủ.

b. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Tham gia đầy đủ các chương trình phát động.

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

**a. Về kết quả sản xuất kinh doanh:**

Tuy gặp nhiều khó khăn trong hoạt động xây lắp và ảnh hưởng sau vụ cháy Tòa nhà 38A, nhưng sản lượng và doanh thu năm 2022 so với các năm trước và so với kế hoạch đề ra cũng rất khả quan. Cụ thể: Giá trị sản lượng thực hiện năm 2022 đạt 95% so với kế hoạch, doanh thu thực hiện năm 2022 đạt: 33,12 tỷ đồng đạt 61% so với kế hoạch.

**b. Về công tác tiếp thị việc làm và triển khai thi công tại các công trình/dự án:**

Luôn nỗ lực và tích cực trong công tác tìm kiếm việc làm, tiếp thị đấu thầu nhằm tạo công ăn việc làm cho người lao động và tăng doanh thu cho Công ty.

Tập trung giám sát công tác điều hành SXKD của Công ty liên quan đến việc ký kết và thực hiện thi công các Hợp đồng thi công xây lắp, thống nhất về việc giao hạn mức ký Hợp đồng thi công phải đảm bảo về việc bảo toàn vốn, cam kết hiệu quả thực hiện Hợp đồng và không phát sinh công nợ khó đòi, đồng thời thực hiện thanh quyết toán dứt điểm các công trình mà PVC-TH đã thi công.

**c. Về công tác thu hồi công nợ:**

Tập trung thu hồi, xử lý triệt để công nợ tồn đọng của tập thể/cá nhân, tạm ứng cá nhân, công nợ khó đòi, các công nợ có tính chất phức tạp đề nghị có sự can thiệp của Pháp luật, thúc đẩy việc thu hồi tạo dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD.

Trong năm 2022, PVC-TH đã xử lý thu hồi công nợ được tổng số tiền là: 16,21 tỷ đồng (bao gồm: Thu hồi từ Tổng công ty cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam 3,51 tỷ đồng; Ban điều hành dự án Nhà máy NDDTB2 4,49 tỷ đồng; Công ty CP tập đoàn đầu tư Quảng Ninh 6,88 tỷ đồng; Công ty CP xây dựng công nghiệp và dân dụng Dầu khí 0,38 tỷ đồng;

Công ty CP kết cấu kim loại và lắp máy Dầu khí 0,95 tỷ đồng). Số dư chưa được xử lý chủ yếu là các khoản nợ đọng khó thu hồi từ các năm trước.

Còn tồn tại nhiều khoản công nợ khó đòi đến hạn/quá hạn giữa PVC-TH và các chủ đầu tư/nhà thầu/đơn vị liên doanh, PVC-TH đã và đang thực hiện các thủ tục khởi kiện tại các cơ quan có thẩm quyền nhằm thu hồi công nợ cho Công ty.

**d. Về công tác sắp xếp đổi mới Doanh nghiệp:**

Sắp xếp lại bộ máy tổ chức, tinh giảm lao động gián tiếp, tập trung nhân lực lao động trực tiếp tại các công trường thi công, các bộ phận SXKD trực tiếp, thành lập các Đội xây lắp, chú trọng tuyển dụng cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn và có kinh nghiệm phục vụ công tác tiếp thị đấu thầu, làm hồ sơ thanh quyết toán cũng như điều hành thi công.

Xây dựng cơ chế trả lương, trả thưởng theo năng lực và năng suất lao động, khuyến khích được lao động có trình độ, tay nghề cao. Có cơ chế khen thưởng nhằm khuyến khích CBCNV tăng cường công tác tiếp thị cho thuê Tòa nhà.

Bên cạnh đó PVC-TH vẫn đang tiếp tục rà soát và điều chỉnh lại chức năng, nhiệm vụ giữa các Phòng/Ban chuyên môn để phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty.

**e. Về công tác lao động, tiền lương:**

- Tổng số CBCNV tính đến thời điểm 31/12/2022: 53 người
- Năm 2022, thu nhập bình quân của người lao động tăng so với năm trước.
- Thu nhập bình quân năm 2022: 9,3 triệu đồng/người/tháng.

**f. Công tác cổ đông:**

Công ty PVC-TH đã thực hiện việc công bố thông tin về các Báo cáo định kỳ, báo cáo bất thường trên trang web của Công ty, cũng như gửi các báo cáo đến Ủy ban chứng khoán nhà nước và sở Giao dịch chứng khoán nhà nước một cách chính xác, đầy đủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Các vấn đề liên quan đến việc cập nhật và điều chỉnh thông tin của các cổ đông luôn được Công ty tiếp nhận và thực hiện điều chỉnh theo đúng quy định của Pháp luật

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:**

Hội đồng quản trị theo sát Ban Giám đốc để triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết HĐQT đề ra. Các thành viên trong Ban Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các Doanh nghiệp khác.

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2022, HĐQT đánh giá cao vai trò của Ban Giám đốc Công ty đã chủ động, có nhiều giải pháp vận hành và có nhiều cố gắng nỗ lực phù hợp với tình hình thực tế.

Ban Giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị về cơ bản phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ và chỉ đạo của HĐQT tuân thủ Điều lệ của Công ty, quy định của Pháp Luật.

Ban Giám đốc đã làm việc và tổ chức họp giao ban thường xuyên để chấn chỉnh các hoạt động SXKD theo đúng định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động SXKD như: Công tác nghiệm thu thanh quyết toán các công trình, công tác thu hồi công nợ. Ban Giám đốc cũng có các giải pháp tích cực trong việc cân đối nguồn vốn để thanh toán tiền lương, BHXH và các chế độ khác cho người lao động.

**3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị dự kiến sẽ đẩy mạnh công tác tìm kiếm thông tin tiếp thị đấu thầu các dự án trong và ngoài ngành, tăng cường công tác tiếp thị cho thuê Tòa nhà đạt năng suất cao; nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

**V. Quản trị Công ty:**

**1. Hội đồng quản trị:**

**a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:.**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu CP có quyền biểu quyết		Chức vụ tại các Công ty khác
			Số CP	Tỷ lệ SH	
1	Lê Anh Dũng	Chủ tịch HĐQT	0	0%	Không
2	Vũ Đức Tiến	Phó chủ tịch HĐQT	3.100.000	14,76%	- Tổng Giám đốc Công ty CP chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội. - Thành viên HĐQT Tổng Công ty Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội. - Thành viên HĐQT Công ty CP đầu tư và dịch vụ Hạ tầng xăng dầu. - Thành viên HĐQT Công ty CP dịch vụ và TM Nha Trang. - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Máy - thiết bị dầu khí .
3	Phạm Văn Tú	Thành viên HĐQT	4.000	0,019%	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty đầu tư xây dựng và thương mại Anh Phát.

4	Phạm Văn Trường	Thành viên HĐQT	0	0%	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP xây lắp dầu khí Hà Nội.
5	Hoàng Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	0	0%	- TVHĐQT - Công ty CP đầu tư và phát triển Nhà số 6 Hà Nội. - TVHĐQT - Công ty CP máy - thiết bị dầu khí Đà Nẵng. - TVHĐQT - Công ty CP NN và thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc.

**b. Các tiểu bang thuộc Hội đồng quản trị:** Không có

**c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2022, HĐQT đã phát huy hiệu quả vai trò chỉ đạo điều hành trong việc định hướng, xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh thông qua việc tổ chức các cuộc họp thường kỳ, ra các Nghị quyết/Quyết định trong phạm vi thẩm quyền.

HĐQT đã thực hiện chức năng quản lý và kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và các quy định của Luật Doanh nghiệp. HĐQT đã được bầu bổ sung thành 05 thành viên (tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 27/10/2022), đủ số lượng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVC-TH.

Ngày 27/10/2022, HĐQT đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, các trình tự, thủ tục đã được công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn đến UBCK Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, đồng thời cũng đã được công bố tại các Báo cáo thường niên của PVC-TH nhằm đảm bảo quyền và lợi ích tối đa.

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp (bao gồm cả các cuộc họp trực tiếp và các cuộc họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến việc hoạt động SXKD năm 2022, ký kết các Hợp đồng thi công xây lắp, công tác cán bộ và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022...

Tất cả thành viên HĐQT thực hiện đúng vai trò của mình và đã đề xuất nhiều giải pháp và đưa ra các Quyết định đúng đắn, kịp thời đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật. HĐQT đã họp 15 phiên họp (4 cuộc họp trực tiếp và 1 cuộc họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản), thông qua 12 Nghị quyết, 01 Quyết định và các văn bản chỉ đạo khác liên quan đến các hoạt động của Công ty. Cụ thể như sau:

• Các cuộc họp Hội đồng quản trị năm 2022:

STT	Thành viên HĐQT	Các cuộc họp HĐQT				Ghi chú
		Số buổi họp HĐQT tham dự trực tiếp	Tỷ lệ tham dự họp HĐQT trực tiếp	Số buổi họp HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến qua văn bản	Tỷ lệ họp HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến qua VB	
1	Ông Lê Anh Dũng	4/4	100%	11/11	100%	
2	Ông Vũ Đức Tiến	4/4	100%	11/11	100%	
3	Ông Phạm Văn Tú	4/4	100%	10/11	91%	
4	Ông Phạm Văn Trường			2/2	100%	Bổ nhiệm ngày 27/10/2022
5	Ông Hoàng Tuấn Anh			2/2	100%	Bổ nhiệm ngày 27/10/2022

• Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2022:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-XLDKTH-HĐQT	26/01/2022	Tạm ngừng hoạt động kinh doanh của Chi nhánh khai thác khoáng sản Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hoá	66,7%
2	02/NQ-XLDKTH-HĐQT	18/04/2022	Tạm hoãn tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hoá	100%
3	03/NQ-XLDKTH-HĐQT	19/04/2022	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021 Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hoá	100%

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA**

PETROVIETNAM

PVC - TH

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa

Điện thoại: 02373 724 668

Fax: 02373 757 886

Website: <http://www.pvc-th.vn>

Email: [info@pvc-th.vn](mailto:info@pvc-th.vn)

4	04/NQ-XLDKTH-HĐQT	09/05/2022	Thôi giao nhiệm vụ kiêm nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hoá đối với bà Vũ Thị Hà	100%
5	05/NQ-XLDKTH-HĐQT	18/7/2022	Hủy nội dung chương trình và thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa	100%
6	06/NQ-XLDKTH-HĐQT	20/7/2022	Phát hành bảo lãnh tạm ứng tại Ngân hàng TMCP Quốc dân (NCB) - Chi nhánh Hà Nội để phục vụ hoạt động SXKD của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa	100%
7	07/NQ-XLDKTH-HĐQT	30/8/2022	Thống nhất các tài liệu và nội dung chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.	66,7%
8	08/NQ-XLDKTH-HĐQT	14/9/2022	Mua sắm thiết bị thi công phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa	100%
9	09/NQ-XLDKTH-HĐQT	05/10/2022	Bổ sung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa	66,7%
10	10/NQ-XLDKTH-HĐQT	18/10/2022	Bổ sung nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa	100%
11	1/NQ-XLDKTH-HĐQT	25/11/2022	Chấp thuận chủ trương bổ nhiệm lại chức vụ Phó Giám đốc Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa đối với Bà Vũ Thị Hà	100%
12	12/NQ-XLDKTH-HĐQT	21/12/2022	Lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét BCTC bán niên năm 2022 và kiểm toán BCTC năm 2022 Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.	100%



• Các Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2022:

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-XLDKTH-HĐQT	19/12/2022	Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Giám đốc Công ty PVC-TH đối với Bà Vũ Thị Hà

2. Ban kiểm soát:

a. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Tình trạng thay đổi		Chức danh
		Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Ông Lê Văn Đức	03/12/2020	27/10/2022	Trưởng BKS
2	Ông Hoàng Ngọc Dũng	03/12/2020	27/10/2022	Thành viên
3	Bà Vũ Thị Thanh	27/10/2022		Trưởng BKS
4	Ông Đỗ Dương Thông	03/12/2020		Thành viên
5	Bà Trịnh Thị Hồng	27/10/2022		Thành viên

b. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022:

- Các cuộc họp của Ban kiểm soát : *Tính từ tháng 01/2022 đến tháng 8/2022*

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Văn Đức	0	0%	0%	Vì lý do cá nhân
2	Ông Đỗ Dương Thông	2	100%	100%	
3	Ông Hoàng Ngọc Dũng	2	100%	100%	

- Cuộc họp của Ban kiểm soát: *Từ tháng 10/2022*

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Bà Vũ Thị Thanh	2	100%	100%	
2	Ông Đỗ Dương Thông	2	100%	100%	
3	Bà Trịnh Thị Hồng	2	100%	100%	

Hàng năm Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên về tình hình giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty một cách minh bạch công khai. Ban kiểm soát không nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu xem xét về hoạt động SXKD của Công ty, về việc quản lý điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và BKS:**

**a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích cho từng thành viên HĐQT, thành viên BKS:**

Trong năm 2022, các khoản thù lao của Hội đồng quản trị Công ty và Ban kiểm soát đã được chi trả cho các thành viên HĐQT và BKS theo đúng Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông 2022 thông qua.

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập	Ghi chú
<b>I. Hội đồng quản trị</b>			<b>401.595.454</b>	
1	Lê Anh Dũng	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	317.595.454	
2	Vũ Đức Tiến	Phó chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	36.000.000	
3	Phạm Văn Tú	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	36.000.000	
4	Phạm Văn Trường	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	6.000.000	Tính từ 27/10/2022
5	Hoàng Tuấn Anh	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	6.000.000	Tính từ 27/10/2022
<b>II. Ban kiểm soát</b>			<b>93.400.000</b>	
1	Vũ Thị Thanh	Trưởng BKS	25.400.000	Tính từ 27/10/2022
2	Lê Văn Đức	Trưởng BKS	20.000.000	Từ 1/1/2022 đến 26/10/2022
3	Hoàng Ngọc Dũng	Thành viên BKS	20.000.000	Từ 1/1/2022 đến 26/10/2022
4	Đỗ Dương Thông	Thành viên BKS	24.000.000	
5	Trịnh Thị Hồng	Thành viên BKS	4.000.000	Tính từ 27/10/2022
	<b>Cộng tổng</b>		<b>494.995.454</b>	

**c. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:** Công ty tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật hiện hành.

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022:** (Đính kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022)

Số: 112/VACO/BCKIT.NV2

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 24 tháng 03 năm 2023, từ trang 05 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (gọi chung là “Báo cáo tài chính”).

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty chưa thực hiện đối chiếu đầy đủ các khoản nợ phải thu, phải trả; Công ty cũng chưa đánh giá khả năng thu hồi đối với các khoản nợ Phải thu khách hàng, Phải thu khác và Trả trước cho người bán, tổng giá trị (bao gồm các khoản nợ ngắn hạn và dài hạn) đã bị quá hạn thanh toán khoảng 190 tỷ VND. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán cần thiết, do đó chúng tôi không thể xác định ảnh hưởng của số liệu trên đến các khoản mục có liên quan khác trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

Công ty đang ghi nhận trên chỉ tiêu Hàng tồn kho - Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm công trình dừng triển khai từ năm 2020 trở về trước với số tiền khoảng 270 tỷ VND; tuy nhiên Công ty chưa thực hiện đánh giá giá trị có thể thu hồi của các công trình đã dừng triển khai này. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của các công trình này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết (nếu có) liên quan đến khoản mục “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang” cũng như ảnh hưởng đến các khoản mục có liên quan khác trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Theo Quyết định số 235/QĐ-BQLKKTNS ngày 01 tháng 08 năm 2013 của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn, Dự án “Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp I và khu tập kết vật tư, thiết bị xây dựng Khu liên hợp hóa dầu Nghi Sơn, Thanh Hóa tại xã Mai Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa” đã bị chấm dứt thực hiện kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2013. Tuy nhiên, giá trị chi phí đầu tư của dự án số tiền khoảng 19,4 tỷ VND đang được Công ty ghi nhận trên chỉ tiêu “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang” của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022. Chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán cần thiết để thu thập được các bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp, để đánh giá giá trị thu hồi hoặc tổn thất nếu có của khoản mục này.

Cho đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty chưa ghi nhận trên Báo cáo tài chính đối với các khoản chi phí đi vay và các khoản phạt (ước tính) liên quan đến 02 dự án “Khu Tò hợp Thương mại Dịch vụ nhà ở” cụ thể là dự án “Khách sạn Lam Kinh” và dự án “Tòa nhà Dầu khí 38A” từ năm 2015 đến năm 2022 với giá trị khoảng 482 tỷ VND (trong đó, ước tính riêng khoản lãi vay và chi phí phạt chưa được ghi nhận trên Báo cáo tài chính năm 2022 là 58,9 tỷ VND).

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến (Tiếp theo)

Cho đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2022, toàn bộ các đợt phát sinh khối lượng hoàn thành của Công ty tại Công trình Quốc lộ 217 Cẩm Thủy đều đã được chủ đầu tư và tư vấn giám sát nghiệm thu; Đồng thời, toàn bộ gói thầu 2.1 bao gồm hạng mục theo Hợp đồng thi công số 1004/2018/HĐXD/TN-PVCTH ngày 10 tháng 04 năm 2018 đã được các bên bàn giao, tiếp nhận và đưa công trình vào sử dụng vào ngày 22 tháng 12 năm 2020. Tuy nhiên, Công ty đang tạm ghi nhận khối lượng giá trị hoàn thành đợt 7, đợt 8 được chủ đầu tư xác nhận vào doanh thu chưa thực hiện. Nếu ghi nhận đúng theo Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam thì khoản phải thu khách hàng và khoản doanh thu chưa thực hiện giảm đi giá trị là 16.405.389.917 VND.

Trong năm 2022, Công ty đã phân bổ một phần Chi phí quản lý doanh nghiệp và ghi nhận trên chỉ tiêu Hàng tồn kho - Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 với giá trị khoảng 2,2 tỷ VND. Nếu Công ty hạch toán đúng theo Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam thì khoản mục “Chi phí quản lý doanh nghiệp” sẽ tăng lên và khoản mục “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang”, “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối”, “Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế” sẽ giảm đi giá trị tương ứng.

Cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính năm 2022, Công ty chưa phân bổ một phần giá trị sửa chữa, khắc phục Tòa nhà 38A tại Đại lộ Lê Lợi (thông tin chi tiết tại Thuyết minh số 15, phần Thuyết minh Báo cáo tài chính).

### Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý tới Thuyết minh số 14 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính. Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa đã chuyển nhượng dự án “Khách sạn Lam Kinh” cho Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh quản lý và khai thác sử dụng khi chưa có sự chấp thuận của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa.



Chữ Mạnh Hoan  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1403-2023-156-1  
Thay mặt và đại diện cho  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**  
Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2023

Nguyễn Thị Huyền  
Kiểm toán viên  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 3652-2021-156-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>226.781.605.810</b>	<b>220.429.202.181</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	5.841.182.670	2.361.996.005
1. Tiền	111		5.841.182.670	2.361.996.005
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	30.574.000.000	42.744.613.699
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		30.574.000.000	42.744.613.699
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		90.145.202.801	91.181.014.917
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	43.040.977.536	45.188.954.227
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	3.044.855.896	3.114.762.966
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	44.059.369.369	42.877.297.724
IV. Hàng tồn kho	140	9	96.871.517.582	82.270.355.207
1. Hàng tồn kho	141		96.871.517.582	82.270.355.207
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.349.702.757	1.871.222.353
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		52.640.002	101.399.056
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.236.540.933	1.709.301.475
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	10	60.521.822	60.521.822
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>382.405.313.704</b>	<b>380.180.145.764</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		107.597.077.059	111.488.102.893
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	6	66.242.388.958	70.133.414.792
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	7	39.286.577.950	39.286.577.950
3. Phải thu dài hạn khác	216	8	28.881.954.296	28.881.954.296
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	11	(26.813.844.145)	(26.813.844.145)
II. Tài sản cố định	220		454.947.071	556.066.260
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	454.947.071	556.066.260
- Nguyên giá	222		2.546.945.391	2.418.045.067
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.091.998.320)	(1.861.978.807)
III. Bất động sản đầu tư	230	13	47.360.514.214	49.119.143.926
- Nguyên giá	231		73.235.868.711	73.235.868.711
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(25.875.354.497)	(24.116.724.785)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		226.867.339.116	218.968.857.670
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	241	14	199.600.912.198	199.600.912.198
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	27.266.426.918	19.367.945.472
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	16	18.296.788.082	18.296.788.082
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	16	(18.296.788.082)	(18.296.788.082)
V. Tài sản dài hạn khác	260		125.436.244	47.975.015
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		125.436.244	47.975.015
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>609.186.919.514</b>	<b>600.609.347.945</b>

Các thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>531.071.760.965</b>	<b>516.458.846.926</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>135.426.505.596</b>	<b>117.540.701.365</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	24.271.561.675	9.087.673.624
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	784.342.760	784.342.760
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	10	276.744.749	241.090.348
4. Phải trả người lao động	314		817.554.065	467.556.556
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	84.525.184.953	84.525.184.953
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	20	16.405.389.917	16.405.389.917
7. Phải trả ngắn hạn khác	319		4.442.224.080	2.636.823.716
8. Vay ngắn hạn	320	21	700.000.000	-
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.203.503.397	3.392.639.491
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>395.645.255.369</b>	<b>398.918.145.561</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	17	69.049.084.627	71.799.482.661
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	20	16.842.581.697	17.323.865.121
3. Vay dài hạn	338	21	309.753.589.045	309.794.797.779
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>78.115.158.549</b>	<b>84.150.501.019</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>22</b>	<b>78.115.158.549</b>	<b>84.150.501.019</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		210.000.000.000	210.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		210.000.000.000	210.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.355.535.090	6.355.535.090
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.567.942.490	1.567.942.490
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(139.808.319.031)	(133.772.976.561)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(133.772.976.561)	(100.487.322.286)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(6.035.342.470)	(33.285.654.275)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>609.186.919.514</b>	<b>600.609.347.945</b>



Phạm Văn Trường  
Giám đốc  
Thanh Hóa, ngày 24 tháng 03 năm 2023

Vũ Thị Hải  
Phụ trách phòng Tài chính  
- Kế toán

Trịnh Thị Hoạt  
Người lập biểu

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	30.640.638.105	10.841.468.353
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01)	10	23	30.640.638.105	10.841.468.353
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	30.706.370.314	12.295.141.315
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		(65.732.209)	(1.453.672.962)
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	2.337.013.454	2.599.261.871
6. Chi phí tài chính	22	27	26.247.986	2.156.323.942
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		26.247.986	2.156.323.942
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	8.264.390.200	33.871.786.233
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - 26}	30		(6.019.356.941)	(34.882.521.266)
9. Thu nhập khác	31		140.979.586	1.602.332.417
10. Chi phí khác	32		156.965.115	5.465.426
11. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(15.985.529)	1.596.866.991
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(6.035.342.470)	(33.285.654.275)
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		(6.035.342.470)	(33.285.654.275)
15. Lợi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	(287)	(1.585)



Phạm Văn Trường  
Giám đốc  
Thanh Hóa, ngày 24 tháng 03 năm 2023

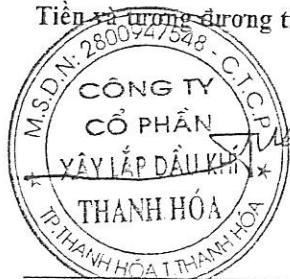
Vũ Thị Hải  
Phụ trách phòng Tài chính  
- Kế toán

Trịnh Thị Hoạt  
Người lập biểu

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(6.035.342.470)	(33.285.654.275)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	2.185.348.901	2.164.783.724
- Các khoản dự phòng	03	-	26.793.844.145
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.337.013.454)	(2.599.261.871)
- Chi phí lãi vay	06	26.247.986	2.156.323.942
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(6.160.759.037)	(4.769.964.335)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	3.247.115.677	(1.058.605.406)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(14.601.162.375)	5.170.648.222
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	11.124.021.773	1.002.925.850
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(28.702.175)	777.754.333
- Tiền lãi vay đã trả	14	(26.247.986)	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(189.136.094)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(6.634.870.217)	1.122.758.664
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và TSDH khác	21	(5.204.844.352)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	1.517.670.000
3. Tiền chi cho vay và mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(47.619.191.588)	(70.244.613.699)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	59.789.805.287	65.500.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.489.496.269	2.056.313.945
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	9.455.265.616	(1.170.629.754)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.350.000.000	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(691.208.734)	(72.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	658.791.266	(72.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	3.479.186.665	(119.871.090)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.361.996.005	2.481.867.095
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	5.841.182.670	2.361.996.005



Phạm Văn Trường  
Giám đốc  
Thanh Hóa, ngày 24 tháng 03 năm 2023

Vũ Thị Hải  
Phụ trách phòng Tài chính  
- Kế toán

Trịnh Thị Hoạt  
Người lập biểu



Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty CP xây lắp dầu khí Thanh Hóa.  
Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT (b/c);
- BKS (b/c);
- P.Giám đốc (t/b);
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC  
*Phạm Văn Cường*

